

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM GIÀNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 65/2020/HSST

Ngày: 12/11/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Th Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Hồng Hà và bà Trần Thị Khanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

**TRẦN THỊ TH (tên gọi khác là N)** - sinh năm 1999. Nơi sinh: Xóm 1, thôn Vạn Thọ, xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; Nơi ĐKKHKT: Xóm Mới, xã Đồng Chum, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con bà Nguyễn Thị V (Không rõ bố đẻ); Chồng là Xa Văn M. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/8/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

\* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị L – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt)

\* Bị hại: Chị Trần Thị M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Thiên Đông, xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

(Có mặt)

\* Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Vén, xã Tân Trinh, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Lương Tràng, xã Liêm Tiết, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

3. Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Cậy, xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

5. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

(Đều vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Th và chị M có quen biết nhau từ năm 2019. Tối ngày 22/5/2020, Th thuê xe ôm của một người không quen biết đi đến ngã ba Quý Dương gặp anh Kh (không rõ địa chỉ). Th nhờ anh Kh đưa đến phòng trọ của chị M, vì anh Kh là bạn cũ của chị M nên biết chỗ chị M trọ. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, tại phòng trọ của chị M ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Th cho rằng chị M nợ Th số tiền 1.700.000đồng nên Th nói “số tiền chị vay em, giờ chị tính sao”. Chị M đang ngồi trên giường và nói “tao có vay mày đâu mà tao trả”. Th đến chỗ chị M ngồi, dùng tay trái túm cổ áo, tay phải tát vào mặt chị M 3 cái. Liên ngay đó, Th dùng tay phải giật chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A70 màu đen, có ốp màu đen chị M đang cầm trên tay. Th cho điện thoại vào túi quần đang mặc. Chị M sợ nên kêu cứu, Th liền dùng tay bóp cổ chị M để chị M không kêu được. Hai bên giằng co nhau. Sau đó, chị M vùng chạy được ra ngoài cửa phòng trọ thì gặp anh Trần Văn T1 và chị Lê Thị H. Chị M đứng phía sau anh T1 khóc và kêu cứu. Th lấy chai thủy tinh của chị M để sẵn trong phòng, giơ lên về phía chị M và anh T1 đang đứng và đe dọa chị M phải trả tiền cho Th, nếu không sẽ không xong với Th. Anh T1 và chị H can ngăn hai bên. Sau đó, anh T1 chở chị M đi nơi khác, còn Th cầm điện thoại của chị M bỏ đi. Sau đó, Th tháo sim bỏ đi còn điện thoại và bán chiếc điện

thoại nêu trên cho anh Trần Văn Tr được 2.500.000đồng. Th đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG-TTHS ngày 09/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamsungA70, màu đen, gắn ốp nhựa màu đen, lắp sim điện thoại số 0583.138.415, trị giá 8.515.833đồng.

Trách nhiệm dân sự: chị Trần Thị M yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường số tiền trị giá chiếc điện thoại là 8.515.833đồng.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 23/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Th về tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 của bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Bị cáo khẳng định là bị cáo có cho chị M vay số tiền 1.700.000đồng nên bị cáo đến đòi lại. Tuy nhiên, chị M chối không nhận có nợ nên bị cáo bực tức đã dùng tay tát chị M ba cái, giật điện thoại của chị M rồi tiếp tục dùng hai tay bóp cổ để chị M không kêu cứu được làm chị M bị xây xước da. Khi có chị H và anh T1 đến, bị cáo đã buông chị M ra. Sau đó, bị cáo đã bán chiếc điện thoại chiếm đoạt được của chị M cho anh Tr được 2.500.000đồng. Số tiền này bị cáo sử dụng một mình hết. Tại phiên tòa, bị cáo đã nhờ mẹ để bồi thường cho chị M số tiền 2.000.000đồng.

Chị M khẳng định không nợ tiền bị cáo. Chị bị bị cáo đề lên người và tát mấy cái liền rồi giật mất điện thoại, chị rất sợ hãi nên kêu cứu thì bị cáo bóp cổ không cho kêu. Bị cáo còn nói nhiều câu đe dọa chị. Bản thân chị sức khỏe yếu, chị không thể chống đỡ được bị cáo. Chiếc điện thoại là của bạn chị cho. Chị biết hoàn cảnh của bị cáo rất éo le và có nhiều khó khăn nhưng chị cũng không có. Vì vậy, chị yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền 6.000.000đồng, số tiền còn lại, chị cho bị cáo. Tại phiên tòa, chị đã nhận được số tiền 2.000.000đồng do bị cáo nhờ mẹ trả hộ. Chị xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Th phạm tội Cướp tài sản. Căn cứ: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Th từ 3 năm đến 3 năm 3 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho chị Trần Thị M số tiền 4.000.000đồng. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/QH14. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Cáo trạng số 66 ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng. Nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bị hại vay tiền của bị cáo, khi bị cáo đòi thì bị hại chối, không nhận là có vay. Do nóng nảy, là người sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế nên bị cáo không nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức éo le và khó khăn, chồng thường xuyên đánh đập, con đau ốm không có tiền chữa bệnh nên đã chết, mẹ già ốm đau bệnh tật. Đến nay, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất ân hận, thực sự ăn năn hối cải; dù hết sức khó khăn nhưng bị cáo và gia đình đã cố gắng bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000đồng, người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Số tiền bị cáo chiếm đoạt thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn (giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 50.000.000đồng). Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo.

Viện kiểm sát đối đáp: Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 8.515.833đồng. Bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự có cấu thành cơ bản với khung hình phạt thấp nhất. Vì thế, không thể áp dụng cho bị cáo tình tiết phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi chị M. Bị cáo biết đã vi phạm pháp luật, bị cáo không bị oan. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/5/2020, tại khu nhà trọ ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, bị cáo Th đã dùng tay túm cổ áo, tát ba cái vào mặt chị Trần Thị M, chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A70, màu đen kèm theo ốp và sim điện thoại trị giá 8.515.833đồng. Khi chị M kêu cứu, bị cáo dùng tay bóp cổ chị M làm xước da vùng cổ. Bị cáo bán điện thoại chiếm đoạt của chị M được số tiền 2.500.000đồng và tiêu sài cá nhân hết.

Bị cáo Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc dùng vũ lực làm cho chị M lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của chị M là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi cá nhân. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.515.833đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đã tác động với người nhà bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000đồng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ nghèo, sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị M yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường cho chị M trị giá chiếc điện thoại mà bị cáo đã chiếm đoạt. Tuy nhiên do hoàn cảnh bị cáo

cũng khó khăn, chị chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền 6.000.000đồng. Số tiền còn lại chị cho bị cáo. Tại phiên tòa, chị đã nhận được số tiền 2.000.000đồng do bị cáo nhờ mẹ để trả hộ. Vì vậy, chị yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền còn thiếu là 4.000.000đồng. Ngoài ra, chị không có bất kỳ yêu cầu, đề nghị nào khác đối với bị cáo Th.

Yêu cầu của chị M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận. Buộc bị cáo Th phải trả cho chị M số tiền 4.000.000đồng.

[8] Đối với hành vi của bị cáo: dùng tay bóp cổ chị M làm xây xước da vùng cổ nhưng chị M không điều trị tại cơ sở y tế nào, không yêu cầu giám định và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không đặt ra giải quyết;

Đối với anh Trần Văn Tr, người đã mua chiếc điện thoại của bị cáo nhưng không biết là do bị cáo phạm tội mà có. Anh Tr đã bán chiếc điện thoại đó cho một người không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không thu hồi được và không có căn cứ xem xét xử lý đối với anh Tr.

Bị cáo khai bị cáo lấy điện thoại của chị M, nguyên nhân là do chị M vay của bị cáo số tiền 1.700.000đồng nhưng không có căn cứ gì chứng minh, chị M không thừa nhận có vay tiền của bị cáo nên không có căn cứ xem xét.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sống ở vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên HĐXX miễn tiền án phí cho bị cáo theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Th phạm tội Cướp tài sản.

3. Xử phạt: Bị cáo Th 03(ba) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2020.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Th phải bồi thường cho chị Trần Thị M số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả

lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Th.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- CQCSĐT công an huyện Cẩm Giàng;
- CQTHAHS-công an huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- CCTHADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

**Phạm Thúy Hằng**